

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/ HS-ST

Ngày: 09/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M** (tên gọi khác: không), sinh năm 1990, Nơi cư trú: Thôn 24, Cầu L, xã Gia H1, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H2 và bà Trần Thị V; Vợ: Trần Thị N; con: 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2016 ; Con nhỏ nhất sinh ngày 01/6/2020); Tiền án: Bản án số 50 ngày 19/9/2018 của TAND huyện Gia Viễn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 03/6/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Bị hại:* chị Phạm Thị L; sinh năm 1974; nơi cư trú: Xã Yên H, huyện Ý, tỉnh Nam Định (đã chết).

* *Người đại diện của chị Phạm Thị L:*

Ông Cù Văn T sinh năm 1970 (là cH chị L); cháu Cù Thị T1 sinh năm 1999; Cháu Cù Thị H T2 sinh năm 2001; Cháu Cù Thị Lan H2 sinh năm 2006 và cháu Cù Thị Thùy L1 sinh năm 2013; Cháu Cù Ngọc T3 sinh năm 2016 (là

con chị L - Đại diện theo pháp luật của ba cháu là anh Cù Văn T là bố đẻ).

Nơi cư trú: Thôn A, xã Yên H, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Cù Thị Thảo và cháu Cù Thị H Thắm:

Ông Cù Văn T sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn A, xã Yên H, huyện Ý, tỉnh Nam Định. (Theo giấy ủy quyền ngày 26/2/2020)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Tiến D sinh năm 1988 Nơi cư trú: số nhà 271, Trương Hán S, phố Bạch Đ, phường N2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị H3; sinh năm 1961

- Chị Nguyễn Thị Thanh T4 sinh năm 1982;

- Chị Huỳnh Thị Phương T5; sinh năm 1987

Tại phiên tòa bị cáo có mặt, Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau: Lê Văn M có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 370114000598 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/01/2016, hiện đang là lái xe thuê cho anh Vũ Tiến D sinh năm 1988 trú tại số 271 Trương Hán S, phố Bạch Đ, phường N2, thành phố Ninh Bình. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/02/2020, sau khi đổ Cát tại thôn D1, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, Lê Văn M một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 35C - 106.36 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R - 011. 32 có trọng tải là 31,2 tấn đi từ thôn D1, huyện Ý, tỉnh Nam Định qua cầu Non Nước để về nhà ở xã Gia H1, huyện G, tỉnh Ninh Bình, tại đoạn đường này ở vị trí lề đường bên phải đầu cầu Non Nước phía tỉnh Nam Định theo chiều Nam Định - Ninh Bình có biển cấm xe tải có khối lượng chuyên chở lớn hơn 10 tấn, thời gian cấm từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày, khi bắt đầu xuống dốc cầu M điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 33km/h, cách thành cầu bên phải theo chiều đi khoảng 3m và quan sát gương chiếu hậu bên phải phát hiện thấy chị Phạm Thị L sinh năm 1974, trú tại xã Yên H, huyện Ý, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 18D1-140. 24 chở con là Cù Thị L2 sinh năm 2014 đang đi cùng chiều, ngang nửa hông thùng xe phía trước bên phải, cách xe M khoảng 2m. M tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống chân cầu Non Nước thì thấy có Trạm cảnh

sát giao thông ở phía bên trái xe ô tô, M quay sang xem lực lượng Cảnh sát giao thông có ra tín hiệu gì đối với xe ô tô của M không đồng thời đánh lái sang bên phải để rẽ vào đường Tôn Đức, do chỉ quan sát phía bên trái xe nên M đã không phát hiện thấy chị Phạm Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18D - 140.24 đang đi ở phía trước bên phải đầu xe ô tô của M, do vậy phần góc lượn ba đờ sóc phía trước bên phải xe ô tô do M điều khiển va chạm với phần bên trái khung kim loại bảo vệ yên xe, cụm đèn hậu, đèn xi nhan sau, ốp nhựa hông xe bên trái xe mô tô biển kiểm soát 18D - 140.24 làm xe mô tô đổ nghiêng bên phải, cày rên trên mặt đường 4,6m thì dừng lại, ½ thân xe phía sau nằm phía dưới gầm cabin xe đầu kéo biển kiểm soát 35C - 106.36. Sau tai nạn cháu Cù Thị Linh không bị thương tích gì, còn chị Phạm Thị L bị lóp trước bên phải xe ô tô nghiêng lén phần bụng, bẹn, hông, đùi sau đó được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, đến hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện, thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 35C-106.36 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R - 011.32, 01 giám sát hành trình cùng giấy tờ xe và 01 giấy phép lái xe mang tên L Văn M; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 18D1-140.24 cùng đăng ký xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07 ngày 12/02/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của chị Phạm Thị L: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do sóc đa chấn thương, mất máu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: Xe mô tô hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 18D1-140.24 bị thiệt hại với giá trị 4.560.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 33 ngày 25/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình: Tìm thấy dữ liệu hành trình, tốc độ của xe ô tô đầu kéo 35C-106.36 và rơ moóc 35R- 011.32 trên tài khoản: tiendungnb, mật khẩu hanoi123, được lưu trong trang Web có địa chỉ <http://giamsat24.com> trong thời gian từ 15h ngày 06/02/2020 đến 16h ngày 06/02/2020, xác định hồi 15 giờ 32 phút 39 giây ngày 06/02/2020 xe ô tô đầu kéo 35C-106.36 và rơ moóc 35R-011.32 xuất phát từ xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định di chuyển đến đường Lương Văn Thăng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình vào hồi 15 giờ 34 phút 09 giây với tốc độ trung bình khoảng 33 km/h và dừng lại hồi 16 giờ cùng ngày.

Quá trình điều tra, bị cáo L Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia

đình chị Phạm Thị L 175.000.000 đồng, gia đình chị L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe chiếc xe ô tô đầu kéo 35C - 106.36 và rơ moóc 35R - 011.32, 01 giám sát hành trình cùng đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm cho anh Vũ Tiến Dũng là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 18D1-140.24 cùng đăng ký xe cho anh Cù Văn Thấu sinh năm 1970 là cH chị L, anh Dũng, anh Thấu đã nhận lại các tài sản, giấy tờ trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số 96/CT-VKS, ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo L Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo L Văn M từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy)tháng cải tạo không giam giữ giao cho UBND xã Gia Hòa giám sát giáo dục trong thời gian CTKGG, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập là 15%; Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:Trả lại cho bị cáo L Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 379114000598 mang tên L Văn M. Bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì

về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, tại Km 136 + 200 quốc lộ 10 giao nhau với đường Tôn Đức , phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Lê Văn M điều khiển xe ô tô đầu kéo 35C-106.36 kéo rơ mooc 35R-011.32 biển kiểm soát 24B - 006.78 không chấp hành biển báo, chuyển hướng không chú ý quan sát nên phần góc lượn ba đờ sóc phía trước bên phải xe ô tô do M điều khiển va chạm với phần hông bên trái phía sau xe mô tô biển kiểm soát 18D - 140.24 của chị Phạm Thị L làm xe mô tô đổ rên trên mặt đường, chị L bị lớp trước bên phải xe ô tô nghiền Ln phần bụng, bẹn, hông, đùi bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại vi phạm khoản 2, khoản 5, khoản 6, điều 5, thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; khoản 4, điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của chị L. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã làm chết người nên để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị TAND huyện Gia Viễn xử phạt 12 tháng. Ra trại ngày 03/6/2019 chưa được xóa án tích nhưng theo quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi vi phạm lần này của bị cáo là lỗi vô ý nên không xác định tiền án của bị cáo là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại, làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con có xác nhận của chính quyền địa phương, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Ngoài ra theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước; vì vậy, quyết định áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo là 10% .

Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 175.000.000 đồng. Đại diện gia đình chị L đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với cháu Cù Thị Thùy L1 là người ngồi sau xe mô tô của chị L điều khiển, sau khi tai nạn giao thông xảy ra cháu Linh không có xây xát gì nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe chiếc xe ô tô đầu kéo 35C - 106.36 và rơ moóc 35R - 011.32, 01 giám sát hành trình

cùng đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm cho anh Vũ Tiến D là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 18D1-140.24 cùng đăng ký xe cho anh Cù Văn T sinh năm 1970 là cH chị L, anh Dũng, anh T đã nhận lại các tài sản, giấy tờ trên là có căn cứ.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 379114000598 mang tên L Văn M là vật chứng của vụ án đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã Gia H1, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo M cho UBND xã Gia H1, huyện G, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Gia H1, huyện G, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập là 10%.

2 - Về xử lý vật chứng : Trả lại cho bị cáo L Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 370114000598 mang tên Lê Văn M (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3- Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 09/7/2020. Người đại diện của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn

